

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/08/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD3+RP3	7:25	7+15+0	0+0+0		0+11+11	0+0+0	chuyen 6 td3-rp3
2		BK6+PPD+TD5	9:25	6+2+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
3		TD3+CTK3+VSP01	11:25	10+7+5	0+0+0		9+7+6	0+0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2024	TO: TD5 - TD3 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HTRUNG - VŨ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH THĂNG	TD5	55	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
2	ASKAROV DENIS	TD5	53	1	7		85	KHOAN	Russian
3	NGUYỄN TẤN TÀI	TD5	56	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
4	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	54	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN BA HOÀ	TD5	57	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHIẾN THĂNG	TD5	52	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD5	50-51	2	17		84	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HAI	TD3	11	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
9	OLEINIK IVAN	TD3	18	1	4		73	KHOAN	Russian
10	TRẦN HỮU THỌ	TD3	19	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
11	CHU VĂN THĂNG	TD3	20	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	16	1	5		98	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	15	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH AI HỮU	TD3	12-13	2	17	20	79	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	14	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ TIẾN DŨNG	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ MẠNH THĂNG	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	17	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN HIỆU	TD3	08	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
20	TRƯƠNG QUỐC THĂNG	TD3	09-10	2	20		81	DVL	Vietnamese
21	LÊ VĂN THĂNG	TD3	21	1	8		78	DVL	Vietnamese
22	VŨ VĂN NAM	TD3	07	1	15		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	7	8	50	512	0	0		CHUYEN 6 PAX TD3 SANG RP3
2	TD3	15	15	116	1.132	20	11	6	
3	RP3	0	0	0	0	65	11		
TOTAL		22	23	166	1.644	85	22		
WEIGHT KG				166	1.644	85			

GRAND TOAL: 1.895 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2024	TO: TD3 - CTK3 - VSP01	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LINH - N.CU'ONG - HUY	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG XUAN DUOC	TD3	02	1	7	44	73	PSV	Vietnamese
2	QUACH DAC THAN	TD3	01	1	3		51	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG MINH	TD3	06	1	6		75	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN HUU BINH	TD3	03	1	6		62	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN HAI	TD3	05	1	3		59	PSV	Vietnamese
6	LE DUC CUONG	TD3	04	1	8		53	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN BA THUAN	TD3	09-10	2	25	65	75	CODIEN	Vietnamese
8	ĐANG TIEN TOAN	TD3	11	1	15	6	71	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC KHOA	TD3	07	1	9		91	CODIEN	Vietnamese
10	ĐANG NGOC SON	TD3	08	1	11		61	CODIEN	Vietnamese
11	HOANG TRONG VO	CTK3	95-96	2	8	75	72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DUC HUNG	CTK3	01	1	7		45	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DUC CUONG	CTK3	99	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG HIEN	CTK3	97	1	3	10	68	HVJOC	Vietnamese
15	NGUYEN KIM NIEN	CTK3	100	1	5	11	58	PSV	Vietnamese
16	LE TUAN VU	CTK3	98	1	5		95	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN MAI SON	CTK3					70	SBAY	Vietnamese
18	ĐANG DUC ANH	VSP01					65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN KHAN	VSP01	04	1	7		70	PSV	Vietnamese
20	VU VAN DIEP	VSP01	03	1	3		65	PSV	Vietnamese
21	HA THE BINH	VSP01	02	1	3		67	PSV	Vietnamese
22	LE XUAN HA	VSP01	01	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	10	11	93	671	115	9		+1 NB VE TU CTK3 NB người ghi phụ
2	CTK3	7	7	38	487	96	7	1	
3	VSP01	5	4	18	330	0	6		
TOTAL		22	22	149	1.488	211	22		
WEIGHT KG				149	1.488	211			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/08/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK20+P2+TTC1	7:25	2+17+2	0+0+0		0+18+4	0+0+0	chuyen 2 bk20-ttc1
2		CTC1+RC10+RC3	7:25	9+4+7	0+0+0		9+4+9	0+0+0	
3		RP2+RC4+RC6	7:25	22+0+0	0+0+0		15+5+2	0+0+0	
4		TD2+BK16+RP2	9:25	4+1+17	0+0+0		0+0+21	0+0+0	
5		P2+BK6+P7	9:25	13+4+2	0+0+0		12+6+4	0+0+0	
6		RP3+BK5+P5	9:25	17+4+0	0+0+0		13+4+5	0+0+0	
7		TTC3+P8+P11	11:25	2+7+1	0+0+0		1+3+16	0+0+0	chuyen 1 TTC3-P8
8		TD3+BK8+P3	11:25	6+8+4	0+0+0		4+6+3	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
4 nguoi TTC1 về đi Td3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2024	TO: BK20 - P2 - TTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - ĐNAM - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TỊNH	BK20	87	1	10		65	DK9	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	BK20	88-89	2	11		94	DK9	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	95	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ NGỌC HÙNG	P2	93-94	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH NAM	P2	100	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	96	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN TRƯỜNG (HLO)	P2	87	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TRẦN MINH ĐẠT	P2					80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH TUẤN	P2	99	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ ANH ĐỨC	P2	90-91	2	7		77	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN ANH BAO	P2	81	1	6		65	YTE	Vietnamese
12	HOANG ĐỨC LINH	P2	83-84	2	12	20	66	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	89	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	98	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN CHI HƯƠNG	P2	97	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG XUÂN SƠN	P2	85-86	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ SỸ VANG	P2	92	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ HUY QUYNH	P2					67	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM THANH HIỀN	P2	88	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN DUY KHANH	TTC1	82-83	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ CHI CÔNG	TTC1	81	1	11	20	55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	2	3	21	159	0	0 + 2		chuyen 2 pax BK20 - TTC1
2	P2	17	19	115	1.203	20	18		
3	TTC1	2	3	29	135	20	4		
TOTAL		21	25	165	1.497	40	22		
WEIGHT KG				165	1.497	40			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2024	TO: CTC1 - RC10 - RC3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ANH ĐỨC (HLO)	CTC1	43	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1					75	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG HOANG ANH	CTC1	71	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THẾ MẠNH	CTC1	49	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THÀNH DUY	CTC1	44	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	48	1	5	35	65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY CÔNG	CTC1	52	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT HÙNG (HLO)	CTC1	45-46	2	19		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NAM SƠN	CTC1	47	1	10		72	PSV	Vietnamese
10	ĐÀO VIỆT HAI (HLO)	RC10	03	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HÙNG	RC10	01	1	8	10	59	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THANH	RC10	900	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI ĐỨC KHANH	RC10	99	1	5		55	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH (HLO)	RC3	93	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN DŨNG	RC3	95	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH CÔNG	RC3					62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	97	1	4	40	62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN Y	RC3	94	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
19	KIỀU VĂN TUẤN	RC3	92	1	4		77	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THẠCH	RC3	96	1	6		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	9	9	57	640	35	9		
2	RC10	4	4	28	250	10	4		
3	RC3	7	6	37	468	40	9		
TOTAL		20	19	122	1.358	85	22		
WEIGHT KG				122	1.358	85			

GRAND TOAL: 1.565 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2024	TO: RP2 - RC4 - RC6	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: DUONG - N.CUONG -	ETA: 09:30
VANG-1		MQUAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH HA	RP2	43	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG HUU SON	RP2	40	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN SACH ĐON	RP2	35	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
4	LUONG QUOC VUONG	RP2	99	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN KIM CUONG	RP2	36-37	2	13		63	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN SI ĐIỆP (HLO)	RP2	45	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN ĐAI DUONG	RP2	34	1	5		77	ANTOAN	Vietnamese
8	BUI VAN NINH	RP2					77	KH-THAC	Vietnamese
9	VÔ TUAN ANH	RP2	46	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH DUONG	RP2	47	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN KHAC SANG	RP2	38	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ CÔNG MINH HIẾU	RP2	42	1	8		96	KH-THAC	Vietnamese
13	NGO TUAN ANH	RP2	39	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VŨ TIẾN THANH	RP2	44	1	3		93	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN KHANH	RP2	29	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ TRƯỞNG CHÍNH	RP2	48	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRƯỞNG THANH	RP2	21	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HAI SANG	RP2	28	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM QUANG LỢI	RP2	10	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VIET HUNG	RP2	32	1	8		94	KH-THAC	Vietnamese
21	DUONG QUOC MAI	RP2	49	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
22	VU DUY QUYEN	RP2	41	1	13		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	22	130	1.613	0	15		
2	RC4	0	0	0	0	40	5		
3	RC6	0	0	0	0	5	2		
TOTAL		22	22	130	1.613	45	22		
WEIGHT KG				130	1.613	45			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2024	TO: TD2 - BK16 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - ĐNAM -	ETA: 11:40
XANH-2		QTRƯỜNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD2	93	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
2	ĐÌNH QUANG CHIẾN	TD2	95	1	15		77	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ HUYNH TRUNG	TD2	94	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ VĂN SƠN	TD2	92	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN VƯỢNG	BK16	35	1	12	15	73	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ CHI CƯỜNG	RP2	32	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2	29	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN QUÂN	RP2	33-34	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	74	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	THAI VĂN TUÂN	RP2	35	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TÙNG	RP2	36-37	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	70	1	15		70	YTE	Vietnamese
13	KIỆU TUÂN ANH	RP2	30-31	2	12		82	DVL	Vietnamese
14	TRẦN BA ĐỨC	RP2	38-39	2	14		86	DVL	Vietnamese
15	BUI HUY BĂNG	RP2	27-28	2	15		67	DVL	Vietnamese
16	TRẦN VĂN VIỆT (1990)	RP2	72	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	VÔ VĂN TUÂN TỬ	RP2	71	1	8		70	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LẬP	RP2	26	1	4		65	PSV	Vietnamese
19	VŨ ĐÌNH TỬ	RP2	73	1	8		64	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HOANG LONG	RP2	75-76	2	18		65	NHATHAU	Vietnamese
21	NGUYỄN TUÂN THANH	RP2	40	1	5		72	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	4	4	38	302	0	1		
2	BK16	1	1	12	73	15	0		
3	RP2	16	22	152	1.112	0	21		
TOTAL		21	27	202	1.487	15	22		
WEIGHT KG				202	1.487	15			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2024	TO: P2 - BK6 - P7	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LTUÂN - XTRƯỜNG - THU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TAN QUAN	P2	46	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN CHUONG	P2	68	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
3	LE ANH TU	P2	43-44	2	10		81	KH-THAC	Vietnamese
4	LE NGOC THANG	P2	54	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
5	LE HUNG CUONG	P2	51	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
6	DOAN MINH XANH	P2	49	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THUY	P2	52-53	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG VAN SON	P2	50	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
9	LE VAN NAM	P2	45	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN QUY TRUNG	P2	47	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUANG NINH	P2					65	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG BAO NGOC	P2	48	1	4		86	KHI	Vietnamese
13	DOAN MANH TOAN	P2					85	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN DUNG (HLO)	BK6	76-77	2	5		71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HAI	BK6	87-88	2	12	35	75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUC THIEP	BK6	75	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN TRONG MINH	BK6	78	1	3		71	PSV	Vietnamese
18	LE VAN QUYEN	P7	46	1	3		60	PSV	Vietnamese
19	TRAN VAN CAN	P7	47	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	13	13	72	935	0	12		
2	BK6	4	6	26	285	35	6		
3	P7	2	2	8	126	0	4		
TOTAL		19	21	106	1.346	35	22		
WEIGHT KG				106	1.346	35			

GRAND TOAL: 1.487 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:56
FLIGHT: 06	TO: RP3 - BK5 - P5	CREW: DU'ONG - N.CU'ONG -	ETA: 11:50
TRANG-2		MQUAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC BIEU	RP3	05-06	2	14		65	CODIEN	Vietnamese
2	NONG MINH HAI	RP3	29	1	12	15	69	CO DIEN	Vietnamese
3	HA MANH HOANG	RP3	27-28	2	13		71	CODIEN	Vietnamese
4	LUU HO ANH	RP3	23	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
5	PHAM VAN HUAN	RP3	21-22	2	16		62	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN DAT	RP3	24	1	7	22	73	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH THAN	RP3	14-15	2	12		67	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI DINH THU	RP3	10	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese
9	MAI TRUNG DUONG	RP3	11	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG DUONG	RP3	18-19	2	16		90	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN LUYEN	RP3	07-08	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN SY TINH	RP3	12-13	2	12		62	XAYLAP	Vietnamese
13	LE CU	RP3	16-17	2	21		66	XAYLAP	Vietnamese
14	DINH QUANG SON	RP3	01-02	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN HUNG LONG	RP3	03-04	2	19		52	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LOC	RP3	09	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN ANH KIET	RP3	20	1	17		69	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN QUANG BINH (HLO)	BK5	43	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
19	DOAN VAN TRINH	BK5	42	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI QUANG DUY	BK5	90	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN ANH TUAN	BK5	41	1	9		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	17	27	240	1.139	37	13		
2	BK5	4	4	36	264	0	4		
3	P5	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	31	276	1.403	37	22		
WEIGHT KG				276	1.403	37			

GRAND TOAL: 1.716 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2024	TO: TTC3 - P8 - P11	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNAM - TÚ	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRỌNG DUNG	TTC3	62	1	15		65	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ NGỌC HIỆP	TTC3	38	1	15	20	81	CODIEN	Vietnamese
3	EREMEEV EVGHENHI	P8	58	1	15		97	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	P8	54-55	2	15		78	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC PHÁT	P8	50-51	2	22		67	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ XUÂN HIỀN	P8	56	1	10	15	58	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN PHƯƠNG	P8	52-53	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN KHANH	P8	45	1	10	12	72	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ XUÂN KHOE	P8	47-49	3	20		65	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN LINH	P11	89	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	2	2	30	146	20	1	1	CHUYEN 1 PAX TTC3-P8
2	P8	7	12	112	502	27	3		
3	P11	1	1	11	71	0	17		
TOTAL		10	15	153	719	47	21		
WEIGHT KG				153	719	47			

GRAND TOAL: 919 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2024	TO: TD3 - BK8 - P3	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: CHIẾN - SƠN - THÀNH	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VINH PHU	TD3	20	1	7	70	82	ANTOAN	Vietnamese
2	KHUONG THANH DUONG	TD3	19	1	15		70	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUNG	TD3	17	1	12		70	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG THANH	TD3	18	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VO DINH DUY	TD3	23,25	2	20		80	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN NGOC	TD3	21,22,24	3	19		68	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG CAM (HLO)	BK8	81	1	13	20	78	KH-THAC	Vietnamese
8	PHUNG ANH TUAN	BK8	64	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DUC HOANG HAI	BK8	83,63	2	18		85	KH-THAC	Vietnamese
10	LE TAN	BK8	79	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
11	LE CONG LUU	BK8	65	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
12	DOAN NGOC THUONG	BK8	80	1	13		81	KH-THAC	Vietnamese
13	DO VAN HUNG	BK8	82	1	9		64	PSV	Vietnamese
14	DO DUY	BK8	66	1	5		62	PSV	Vietnamese
15	VU VAN TINH	P3	34	1	10	23	72	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LAM	P3	37-38	2	10		69	CODIEN	Vietnamese
17	LE HUU TUONG	P3	33	1	5		59	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN DUC HIEU	P3	35-36	2	10		67	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	6	9	83	440	70	4		
2	BK8	8	9	90	587	20	6		
3	P3	4	6	35	267	23	3		
TOTAL		18	24	208	1.294	113	13		
WEIGHT KG				208	1.294	113			

GRAND TOAL: 1.615 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Done VSP